

Số: 570/BVN-VTTBYT
V/v yêu cầu báo giá cung cấp dịch
vụ kiểm định, hiệu chuẩn.

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Bộ Y tế Quy định chi tiết thi hành một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Biên bản họp ngày 12/6/2025 của Hội đồng khoa học Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai về việc thống nhất danh mục cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn;

Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo nhu cầu lựa chọn đơn vị kiểm định, hiệu chuẩn với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư-TBYT, Số điện thoại: (0269).3797922, Email: pvtbtyt.bvnhi1@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá (Bản gốc):
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư-TBYT Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai, Thôn 6, xã Trà Đa, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai (Các hãng sản xuất, nhà cung cấp có thể gửi trước bản scan báo giá qua địa chỉ email nêu trên).
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h00 ngày 16 tháng 6 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 26 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, (gọi chung là thiết bị) với nội dung cụ thể như sau:

INHA
THY
N
TINH
DS

STT	Danh mục	Model	Serial Number	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	Lồng ấp sơ sinh	YD-F-285SCB	07031901; 07031902; 07031903; 07031904	Yon Don Enterprise Co., Ltd.	Đài Loan	Cái	4
2	Lồng ấp trẻ sơ sinh	AIR INCUI	210400745; 210400746; 210400747; 210500291	Atom Medical Corporation	Nhật Bản	Cái	4
3	Lồng ấp trẻ sơ sinh	YD-F-285SCB	07161501	Yon Don	Đài Loan	Cái	1
4	Lồng ấp trẻ sơ sinh	V-2100	17Y0900	Atom	Nhật Bản	Cái	1
5	Máy phá rung tim có tạo nhịp	M-Series	T18K140619	Zoll	Mỹ	Cái	1
6	Máy gây mê kèm thở có monitor theo dõi khí mê	Fabius Plus	ASLL-0177	Drager	Đức	Cái	1
7	Máy gây mê kèm thở	Fabius Plus	ASLM-0173	Drager	Đức	Cái	1
8	Máy thở (trẻ em và sơ sinh)	Servo-i	104442	Maquet	Thụy Điển	Cái	1
9	Máy thở (trẻ em và sơ sinh)	Servo-i	104443	Maquet	Thụy Điển	Cái	1
10	Máy thở (trẻ em và sơ sinh)	Servo-i	104444	Maquet	Thụy Điển	Cái	1
11	Máy thở người lớn trẻ em	Servo-i	81120	Maquet	Thụy Điển	Cái	1
12	Máy thở	Servo-S	28655	Maquet	Thụy Điển	Cái	1

STT	Danh mục	Model	Serial Number	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
13	Máy thở	Servo-S	28656	Maquet	Thụy Điển	Cái	1
14	Máy thở	Servo-S	28657	Maquet	Thụy Điển	Cái	1
15	Máy thở cao tần	3100A	CAW01425	CareFusion	Mỹ	Cái	1
16	Máy thở trẻ em	Servo-S	31258	Maquet	Thụy Điển	Cái	1
17	Máy thở trẻ em	Servo-S	31256	Maquet	Thụy Điển	Cái	1
18	Máy thở + máy nén khí	Servo-S	32686	Maquet	Thụy Điển	Cái	1
19	Máy thở trẻ em + trẻ sơ sinh	Servo-i	90852	Maquet	Thụy Điển	Cái	1
20	Máy thở trẻ em + trẻ sơ sinh	Servo-i	90853	Maquet	Thụy Điển	Cái	1
21	Máy thở trẻ em + trẻ sơ sinh	Servo-i	90854	Maquet	Thụy Điển	Cái	1
22	Máy thở trẻ em	Servo-air	13954	Maquet	Thụy Điển	Cái	1
23	Máy thở trẻ em	Servo-air	13955	Maquet	Thụy Điển	Cái	1
24	Máy thở trẻ em	Servo-air	13956	Maquet	Thụy Điển	Cái	1
25	Máy thở trẻ em	Servo-air	13957	Maquet	Thụy Điển	Cái	1
26	Máy giúp thở trẻ em	Evita 2 dura		Drager	Đức	Cái	1
27	Máy phá rung tim có tạo nhịp	M-Series	T18K140619	Zoll	Mỹ	Cái	1
28	Dao mổ điện cao tần	MAX V		I.G.Medical	Đức	Cái	3

STT	Danh mục	Model	Serial Number	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
29	Máy giúp thở trẻ em	Evita 2 dura	ASAD-0013	Drager	Đức	Cái	1
Tổng cộng							37

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn:

- Các tổ chức kiểm định có chức năng cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn: Tại các khoa, phòng Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai, Thôn 6, xã Trà Đa, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Các nội dung khác sẽ thống nhất khi thương thảo, ký kết hợp đồng.

3. Thời gian kiểm định, hiệu chuẩn: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng.

- Không tạm ứng.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 120 ngày kể từ ngày bên mua nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT;
- Lưu website Bệnh viện.

GIÁM ĐỐC



Đặng Hữu Chiến